TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....Y - DƯỢC.....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 01 (Giảng đường YGDA102) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI001	Bùi Thị Lan	Anh	29/09/1990	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
2	CKI002	Đỗ Việt	Anh	12/05/1993	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
3	CKI003	Hoàng Lan	Anh	03/10/1997	Nhi khoa	Nhi khoa			
4	CKI004	Hoàng Vân	Anh	20/09/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
5	CKI005	Lê Thị Vân	Anh	25/06/1988	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
6	CKI006	Nguyễn Hồng	Anh	26/10/1989	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
7	CKI007	Nguyễn Thị Vân	Anh	23/08/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
8	CKI008	Nguyễn Tuấn	Anh	25/08/1995	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
9	CKI009	Phạm Công	Anh	14/10/1993	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
10	CKI010	Hoàng Thị	Ánh	12/02/1984	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng			
11	CKI011	Lý Ngọc	Ánh	22/10/1996	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền			
12	CKI012	Khương Ngọc	Bách	07/06/1995	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền			
13	CKI013	Nguyễn Gia	Bắc	12/03/1979	Tâm thần	Tâm thần			
14	CKI014	Phạm Việt	Bắc	14/08/1981	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
15	CKI015	Thân Văn	Bắc	12/04/1986	Nội khoa	Nội khoa			
16	CKI016	Bùi Thanh	Bình	19/12/1996	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
17	CKI017	Nguyễn Thị	Bình	22/01/1990	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
18	CKI018	Nguyễn Thị	Cam	15/03/1983	Nội khoa	Nội khoa			
19	CKI019	Nguyễn Thanh	Cảnh	31/10/2000	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
20	CKI020	Vũ Thanh	Cảnh	29/12/1994	Da liễu	Da liễu			
21	CKI021	Hà Hải	Châu	11/09/1975	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
22	CKI022	Hà Thị Phương	Chi	08/07/1993	Nhãn khoa	Nhãn khoa			
23	CKI023	Nội Văn	Chiến	15/11/1984	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
24	CKI024	Hoàng Văn	Chung	10/03/1997	Nhi khoa	Nhi khoa			
25	CKI025	Vũ Đình	Chung	03/07/1979	Da liễu	Da liễu			
26	CKI026	Ngô Thị	Chữ	03/08/1980	Nội khoa	Nội khoa			
27	CKI027	Đinh Tiến	Công	14/12/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
28	CKI028	Nguyễn Chí	Công	29/03/1981	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất **CBCT thứ hai**

(Ký và ghi rõ họ tên) *(Ký và ghi rõ họ tên)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 02 (Giảng đường YGDA103) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI029	Trịnh Quốc	Công	25/11/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
2	CKI030	Vi Hồng	Cương	23/03/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
3	CKI031	Vy Tiến	Cương	23/01/1983	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
4	CKI032	Nguyễn Mạnh	Cường	18/02/1982	Nội khoa	Nội khoa			
5	CKI033	Nguyễn Xuân	Cường	17/07/1983	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
6	CKI034	Trương Kiên	Cường	20/04/1989	Tâm thần	Tâm thần			
7	CKI035	Đồng Văn	Dậu	08/01/1993	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
8	CKI036	Giàng A	Dí	27/07/1988	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
9	CKI037	Phạm Thị	Diệp	28/02/1991	Tâm thần	Tâm thần			
10	CKI038	Nguyễn Đức	Doanh	15/08/1979	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
11	CKI039	Nguyễn Văn	Du	07/02/1990	Y tế công cộng	Y tế công cộng			
12	CKI040	Hà Thị Thùy	Dung	16/11/1991	Nhãn khoa	Nhãn khoa			
13	CKI041	Khổng Thị Kim	Dung	02/11/1993	Da liễu	Da liễu			
14	CKI042	Nguyễn Anh	Dũng	03/04/1990	Nội khoa	Nội khoa			
15	CKI043	Nguyễn Tiến	Dũng	20/11/1996	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
16	CKI044	Bế Văn	Duy	26/08/1987	Nội khoa	Nội khoa			
17	CKI045	Bùi Bá	Duy	17/12/1991	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền			
18	CKI046	Nguyễn Khánh	Duy	22/11/1986	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
19	CKI047	Nguyễn Quang	Duy	30/04/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
20	CKI048	Kim Thị	Duyên	20/05/1985	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
21	CKI049	Lò Thị Hồng	Duyên	08/10/1995	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
22	CKI050	Lò Thị Thu	Duyên	23/09/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
23	CKI051	Hoàng Ngọc	Dương	17/11/1995	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lâm sàng			
24	CKI052	Nguyễn Đăng	Dương	27/08/1993	Da liễu	Da liễu			
25	CKI053	Trần Thị Ánh	Dương	23/07/1994	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
26	CKI054	Triệu Thái	Dương	05/05/1988	Y tế công cộng	Y tế công cộng			
27	CKI055	Hoàng Thị Thúy	Điệp	22/06/1987	Nội khoa	Nội khoa			
28	CKI056	Hà Thị	Đông	18/06/1989	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 03 (Giảng đường YGDA104) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI057	Bùi Minh	Đức	24/12/1991	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
2	CKI058	Lê Duy	Đức	24/10/1982	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
3	CKI059	Nguyễn Quý	Đức	13/11/1991	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
4	CKI060	Nguyễn Văn	Đức	27/06/1986	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
5	CKI061	Trần Văn	Đức	28/10/1993	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
6	CKI062	Phạm Hải	Đường	17/01/1992	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
7	CKI063	Nguyễn Thị Hồng	Giang	02/04/1983	Nhi khoa	Nhi khoa			
8	CKI064	Trần Văn	Giang	12/10/1983	Nội khoa	Nội khoa			
9	CKI065	Nguyễn Văn	Giáp	03/09/1986	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
10	CKI066	Phương Cao	Giáp	17/12/1991	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền			
11	CKI067	La Thị	Hà	17/02/1990	Y tế công cộng	Y tế công cộng			
12	CKI068	Lê Thị Thu	Hà	20/02/1980	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
13	CKI069	Ngô Thị	Hà	28/08/1992	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
14	CKI070	Nguyễn Mạnh	Hà	07/10/1971	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
15	CKI071	Nguyễn Thị Thu	Hà	15/06/1975	Da liễu	Da liễu			
16	CKI072	Nguyễn Thị Việt	Hà	06/11/1982	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
17	CKI073	Vi Thị Ngân	Hà	15/06/1983	Y tế công cộng	Y tế công cộng			
18	CKI074	Chu Nguyên	Hải	14/07/1984	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
19	CKI075	Dương Thị Thanh	Hải	24/11/1995	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
20	CKI076	Mai Tuấn	Hải	14/12/1985	Nhãn khoa	Nhãn khoa			
21	CKI077	Nguyễn Minh	Hải	10/03/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
22	CKI078	Nguyễn Ngọc	Hải	05/04/1985	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
23	CKI079	Nguyễn Thị Tuyết	Hải	04/02/1984	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
24	CKI080	Phan Văn	Hải	10/03/1979	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
25	CKI081	Bùi Thị	Hạnh	06/09/1992	Da liễu	Da liễu			
26	CKI082	Lê Ngọc	Hạnh	23/08/1993	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
27	CKI083	Nguyễn Thị	Hạnh	18/03/1979	Y tế công cộng	Y tế công cộng			
28	CKI084	Nông Thị	Hạnh	09/08/1984	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 04 (Giảng đường YGDA205) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI085	Dương Hữu	Hạp	28/04/1987	Nội khoa	Nội khoa			
2	CKI086	Bùi Thị Thu	Hằng	08/08/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
3	CKI087	Đào Thị Thanh	Hằng	18/09/1991	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
4	CKI088	Đinh Thị	Hằng	17/10/1973	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
5	CKI089	Lưu Thị	Hằng	09/07/1995	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền			
6	CKI090	Nguyễn Thị	Hằng	27/11/2001	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
7	CKI091	Nguyễn Thị Thu	Hằng	21/07/1979	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
8	CKI092	Trương Thị	Hằng	25/04/1977	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
9	CKI093	Trịnh Ngọc	Hân	01/06/1977	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
10	CKI094	Nguyễn Thị	Hiên	29/12/1989	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lâm sàng			
11	CKI095	Nguyễn Thị	Hiên	13/01/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
12	CKI096	Vũ Thị	Hiên	11/05/1987	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
13	CKI097	An Thị Thu	Hiền	26/11/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
14	CKI098	Nguyễn Thị	Hiền	21/04/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
15	CKI099	Nguyễn Thị	Hiền	03/10/1991	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
16	CKI100	Vũ Thị	Hiền	18/12/1986	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
17	CKI101	Đinh Văn	Hiến	09/07/1988	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
18	CKI102	Nguyễn Hữu	Hiệp	07/06/1995	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
19	CKI103	Đàm Thị Mai	Hoa	26/07/1975	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
20	CKI104	Ma Thị	Hoa	26/07/1987	Nhi khoa	Nhi khoa			
21	CKI105	Mai Thị	Hoa	20/10/1978	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
22	CKI106	Nguyễn Thị	Hoa	22/12/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
23	CKI107	Nguyễn Văn	Hòa	15/10/1986	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lâm sàng			
24	CKI108	Nông Thúy	Hòa	09/08/1975	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
25	CKI109	Đỗ Thị	Hoài	27/02/1989	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng			
26	CKI110	Lãnh Thị	Hoài	14/02/1986	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
27	CKI111	Ngô Thị Thu	Hoài	01/05/1991	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
28	CKI112	Đinh Thi	Hoàng	08/03/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 05 (Giảng đường YGDA206) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI113	Lừ Văn	Hoàng	05/06/1990	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
2	CKI114	Nguyễn Anh	Hoàng	27/03/1986	Da liễu	Da liễu			
3	CKI115	Lò Thị	Học	02/07/1978	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
4	CKI116	Đỗ Thị	Hồng	14/11/1982	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
5	CKI117	Nguyễn Thị	Hồng	28/09/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
6	CKI118	Trần Thị	Hồng	28/07/1980	Nội khoa	Nội khoa			
7	CKI119	Nguyễn Thị	Hợi	24/02/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
8	CKI120	Nguyễn Thị	Huế	17/06/1992	Nhi khoa	Nhi khoa			
9	CKI121	Nông Thị	Huế	28/12/1990	Nội khoa	Nội khoa			
10	CKI122	Đinh Thị	Huệ	24/10/1976	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
11	CKI123	Nguyễn Thị	Huệ	10/04/1989	Da liễu	Da liễu			
12	CKI124	Hoàng Văn	Hùng	13/05/1984	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
13	CKI125	Lường Mạnh	Hùng	10/07/1988	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
14	CKI126	Nguyễn Văn	Hùng	03/05/1982	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
15	CKI127	Hoàng Xuân	Huy	21/05/1983	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
16	CKI128	Ngô Đức	Huy	16/04/1991	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
17	CKI129	Phan Quang	Huy	05/04/1991	Nhi khoa	Nhi khoa			
18	CKI130	Chu Thanh	Huyền	03/10/1990	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
19	CKI131	Nguyễn Thị	Huyền	07/07/1990	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
20	CKI132	Nguyễn Thị	Huyền	13/06/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
21	CKI133	Nguyễn Thị	Huyền	20/10/1984	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
22	CKI134	Trần Thị Thanh	Huyền	07/10/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
23	CKI135	Vũ Thị Thu	Huyền	01/10/1992	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền			
24	CKI136	Phạm Văn	Hưng	06/12/1982	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
25	CKI137	Vũ Duy	Hưng	02/04/1987	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
26	CKI138	Dương Thanh	Hương	20/01/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lâm sàng			
27	CKI139	Dương Thị	Hương	14/11/1993	Nội khoa	Nội khoa			
28	CKI140	Đặng Thiên	Hương	08/03/1991	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 06 (Giảng đường YGDA207) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI141	Đặng Thu	Hương	15/08/1992	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
2	CKI142	Hoàng Thị	Hương	30/08/1987	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
3	CKI143	Hoàng Thị Lan	Hương	15/10/1986	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lâm sàng			
4	CKI144	Nguyễn Thị Diệu	Hương	17/09/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lâm sàng			
5	CKI145	Phạm Thị Thu	Hương	25/10/1979	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
6	CKI146	Tạ Quế	Hương	12/08/1986	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng			
7	CKI147	Hoàng Thị Thu	Hường	03/08/1985	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
8	CKI148	Nguyễn Thị	Hường	16/05/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
9	CKI149	Nông Thị	Hường	29/07/1986	Da liễu	Da liễu			
10	CKI150	Trần Thị Thuý	Hường	04/05/1985	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
11	CKI151	Nguyễn Tứ	Hỷ	05/09/1984	Nội khoa	Nội khoa			
12	CKI152	Hoàng Hà	Khánh	04/04/1991	Nhi khoa	Nhi khoa			
13	CKI153	Lê Đình	Khánh	17/05/1984	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
14	CKI154	Trịnh Đăng	Khoa	20/08/1979	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
15	CKI155	Trần Văn	Kiểm	06/09/1983	Tâm thần	Tâm thần			
16	CKI156	Nguyễn Văn	Kiên	23/10/1985	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
17	CKI157	Hà Thị	Kiều	10/06/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
18	CKI158	Nông Thị	Kiều	02/09/1994	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền			
19	CKI159	Nguyễn Thị Chu	Kỳ	17/05/1975	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
20	CKI160	Phan Thị	Là	24/03/1988	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
21	CKI161	Cầm Thuý	Lan	18/07/1987	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
22	CKI162	Hoàng Thị Thu	Lan	22/08/1991	Nhi khoa	Nhi khoa			
23	CKI163	Nguyễn Thị	Lan	03/09/1985	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
24	CKI164	Nguyễn Thị	Lâm	11/12/1985	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
25	CKI165	Đinh Thị	Lê	19/10/1992	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
26	CKI166	Nguyễn Thị	Liên	21/04/1983	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
27	CKI167	Lương Văn	Linh	01/07/1993	Da liễu	Da liễu			
28	CKI168	Nguyễn Diệu	Linh	14/08/1991	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lâm sàng			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 07 (Giảng đường YGDA208) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI169	Nguyễn Thị	Linh	05/09/1987	Da liễu	Da liễu			
2	CKI170	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	17/10/1993	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng			
3	CKI171	Nguyễn Thùy	Linh	24/01/1994	Da liễu	Da liễu			
4	CKI172	Nguyễn Thùy	Linh	31/12/1982	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
5	CKI173	Trần Thị Nhật	Linh	16/04/1994	Nội khoa	Nội khoa			
6	CKI174	Nguyễn Quốc	Long	22/12/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
7	CKI175	Nguyễn Thành	Long	25/01/1986	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
8	CKI176	Trịnh Văn	Long	16/10/1982	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
9	CKI177	Lê Thị	Lương	15/04/1990	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
10	CKI178	Lê Thảo	Ly	09/11/1995	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
11	CKI179	Ngô Thị Tuyết	Mai	04/12/1989	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng			
12	CKI180	Nguyễn Hoa	Mai	15/11/1991	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
13	CKI181	Nguyễn Thị	Mai	26/12/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
14	CKI182	Nguyễn Thị Chúc	Mai	12/10/1981	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
15	CKI183	Hoàng Đức	Mạnh	16/12/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
16	CKI184	Lê Tuấn	Mạnh	28/10/1983	Nội khoa	Nội khoa			
17	CKI185	Trần Huy	Mạnh	13/01/1997	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
18	CKI186	Triệu Thị Minh	Mẫn	16/04/1994	Nhi khoa	Nhi khoa			
19	CKI187	Lê Thị Thanh	Minh	25/10/1977	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
20	CKI188	Phạm Thị	Minh	11/02/1975	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
21	CKI189	Phạm Thị	Minh	11/07/1981	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
22	CKI190	Thân Thị Phương	Minh	19/05/1987	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng			
23	CKI191	Hoàng Hà	My	17/06/1995	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
24	CKI192	Hoàng Giang	Nam	20/12/1992	Tâm thần	Tâm thần			
25	CKI193	Phùng Đức	Nam	01/02/1989	Điều Dưỡng	Điều dưỡng			
26	CKI194	Tống Duy	Nam	28/01/1995	Nội khoa	Nội khoa			
27	CKI195	Đặng Thị	Nga	04/02/1986	Nhi khoa	Nhi khoa			
28	CKI196	Đoàn Thị	Nga	24/09/1991	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 08 (Giảng đường YGDA209) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI197	Trần Thị	Nga	20/04/1986	Nội khoa	Nội khoa			
2	CKI198	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/07/1987	Nhi khoa	Nhi khoa			
3	CKI199	Nguyễn Hữu	Nghị	17/07/1986	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
4	CKI200	Hà Thị Bích	Ngọc	10/11/1991	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
5	CKI201	Hoàng Thị Kim	Ngọc	16/09/1990	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
6	CKI202	Nguyễn Thị	Ngọc	05/06/1984	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
7	CKI203	Nguyễn Thị	Ngọc	17/05/1989	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
8	CKI204	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	10/11/1997	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
9	CKI205	Phạm Phương	Ngọc	12/09/1988	Nội khoa	Nội khoa			
10	CKI206	Vũ Thị	Ngọc	15/12/1989	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
11	CKI207	Vũ Văn	Ngọc	21/07/1993	Ung thư	Ung thư			
12	CKI208	Đinh Hồng	Nguyên	05/10/1984	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lâm sàng			
13	CKI209	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	22/04/1991	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
14	CKI210	Nguyễn Thị	Nguyệt	12/11/1982	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
15	CKI211	Nông Thị	Nguyệt	20/01/1989	Nhãn khoa	Nhãn khoa			
16	CKI212	Phạm Thị	Nguyệt	22/04/1994	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
17	CKI213	Nguyễn Văn	Nhã	10/08/1987	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
18	CKI214	Nguyễn Thị	Nhiệm	16/09/1982	Nhi khoa	Nhi khoa			
19	CKI215	Mùi Xuân	Nhớ	22/12/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
20	CKI216	Lường Thành	Nhơn	13/12/1994	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
21	CKI217	Bùi Thị	Nhung	20/10/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
22	CKI218	Lê Thị Hồng	Nhung	27/12/1989	Nội khoa	Nội khoa			
23	CKI219	Ma Thị	Nhung	26/06/1989	Tâm thần	Tâm thần			
24	CKI220	Nguyễn Phương	Nhung	14/07/1989	Nội khoa	Nội khoa			
25	CKI221	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	19/05/1995	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
26	CKI222	Phùng Trang	Nhung	03/03/1986	Da liễu	Da liễu			
27	CKI223	Tống Thị Minh	Nhung	22/01/1974	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
28	CKI224	Hoàng Văn	Nin	19/05/1982	Nội khoa	Nội khoa			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 09 (Giảng đường YGDA210) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI225	Đậu Văn	Oanh	17/03/1987	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
2	CKI226	Lê Thị Kim	Oanh	06/10/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
3	CKI227	Nguyễn Phương	Oanh	04/10/1993	Nhi khoa	Nhi khoa			
4	CKI228	Phạm Thị Kiều	Oanh	29/06/1989	Nhãn khoa	Nhãn khoa			
5	CKI229	Lê Viết	Phan	17/01/1990	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
6	CKI230	Lưu Xuân	Phúc	06/10/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
7	CKI231	Nguyễn Thanh	Phương	25/01/1983	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
8	CKI232	Nguyễn Thị	Phương	16/09/1992	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
9	CKI233	Nguyễn Thị	Phương	02/12/1991	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
10	CKI234	Nguyễn Tuấn	Phương	27/05/1987	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
11	CKI235	Bàn Thị Thu	Phượng	20/08/1987	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
12	CKI236	Lê Thị	Phượng	08/09/1990	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
13	CKI237	Lê Văn	Phượng	22/11/1980	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
14	CKI238	Lương Như	Phượng	10/10/2000	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
15	CKI239	Nguyễn Thị Bích	Phượng	06/10/1991	Tâm thần	Tâm thần			
16	CKI240	Trần Đan	Phượng	03/06/1991	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
17	CKI241	Mã Thị	Quế	06/11/1987	Nhãn khoa	Nhãn khoa			
18	CKI242	Vương Văn	Quý	15/06/1982	Nhãn khoa	Nhãn khoa			
19	CKI243	Đào Xuân	Quyền	22/02/1982	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
20	CKI244	Bùi Thị	Quỳnh	13/09/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
21	CKI245	Đỗ Thị	Quỳnh	17/09/1997	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
22	CKI246	Nguyễn Thị	Quỳnh	05/01/1990	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
23	CKI247	Nguyễn Trọng	Quỳnh	14/12/1979	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
24	CKI248	Trần Trọng	Sáu	30/09/1987	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
25	CKI249	Nguyễn Văn	Sơn	10/03/1987	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
26	CKI250	Lùng Văn	Sùng	15/12/1991	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
27	CKI251	Nguyễn Thị	Tam	14/12/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lâm sàng			
28	CKI252	Lường Văn	Táy	21/01/1982	Da liễu	Da liễu			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 10 (Giảng đường YGDA311) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI253	Bàn Đức	Tâm	22/01/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
2	CKI254	Chu Thị Thanh	Tâm	25/05/1996	Nhi khoa	Nhi khoa			
3	CKI255	Trần Thị Thanh	Tâm	04/08/1981	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
4	CKI256	Phạm Hồng	Thái	02/10/1989	Nội khoa	Nội khoa			
5	CKI257	Đoàn Văn	Thái	04/04/1990	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
6	CKI258	Đào Thị	Thanh	25/12/1990	Nội khoa	Nội khoa			
7	CKI259	Lê Thị Ngọc	Thanh	22/09/1991	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
8	CKI260	Đặng Thị	Thảo	02/12/1982	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
9	CKI261	Đinh Thị Phương	Thảo	16/12/1987	Nhi khoa	Nhi khoa			
10	CKI262	Lê Phương	Thảo	27/03/1994	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
11	CKI263	Lê Thị	Thảo	21/06/1997	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
12	CKI264	Nguyễn Phương	Thảo	06/03/1993	Nội khoa	Nội khoa			
13	CKI265	Nguyễn Thị Thu	Thảo	02/05/1989	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
14	CKI266	Trần Phương	Thảo	21/09/1995	Nhi khoa	Nhi khoa			
15	CKI267	Vang Thị Hồng	Thắm	02/04/1992	Da liễu	Da liễu			
16	CKI268	Vũ Thị	Thắm	11/05/1984	Nội khoa	Nội khoa			
17	CKI269	Bùi Văn	Thắng	28/04/1986	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
18	CKI270	Lê Đức	Thắng	01/10/1990	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
19	CKI271	Nguyễn Đức	Thắng	17/04/1997	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
20	CKI272	Nguyễn Văn	Thắng	07/08/1983	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
21	CKI273	Trần Văn	Thắng	13/05/1979	Nhi khoa	Nhi khoa			
22	CKI274	Nguyễn Thị	Thắm	28/02/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
23	CKI275	Hoàng Thị	Thắm	06/01/1984	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
24	CKI276	Đinh Đức	Thiện	26/08/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
25	CKI277	Hà Đăng	Thiện	19/08/1991	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
26	CKI278	Nguyễn Văn	Thiện	23/05/1989	Nhãn khoa	Nhãn khoa			
27	CKI279	Phạm Đình	Thiện	18/04/1994	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
28	CKI280	Phạm Công	Thiết	01/12//1987	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 11 (Giảng đường YGDA312) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI281	Nguyễn Thị	Thoa	03/08/1988	Nhãn khoa	Nhãn khoa			
2	CKI282	Lường Văn	Thoại	27/10/1978	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
3	CKI283	Hà Thị Ngọc	Thoan	10/08/1982	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lâm sàng			
4	CKI284	Trần Thị	Thơm	28/07/1992	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
5	CKI285	Đỗ Thị	Thu	04/08/1982	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
6	CKI286	Lê Hoài	Thu	15/10/1987	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
7	CKI287	Lê Thị	Thu	16/11/1990	Nhi khoa	Nhi khoa			
8	CKI288	Hà Thị	Thuận	23/03/1982	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
9	CKI289	Hồ Sỹ	Thuận	11/10/1984	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
10	CKI290	Nguyễn Thị	Thuỷ	15/10/1990	Nhi khoa	Nhi khoa			
11	CKI291	Đỗ Thị	Thuý	18/04/1994	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
12	CKI292	Hoàng Phương	Thuý	20/01/1995	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
13	CKI293	Hoàng Thị Thanh	Thuý	10/10/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
14	CKI294	Nguyễn Thị Vân	Thùy	17/08/1997	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
15	CKI295	Dương Thị	Thủy	18/06/1988	Nhãn khoa	Nhãn khoa			
16	CKI296	Nguyễn Thị	Thủy	08/10/1986	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
17	CKI297	Phạm Thị	Thủy	23/05/1983	Nội khoa	Nội khoa			
18	CKI298	Bùi Thị Hồng	Thúy	19/10/1978	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền			
19	CKI299	Đặng Thị	Thúy	14/12/1996	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
20	CKI300	Lê Thị	Thương	16/10/1990	Nội khoa	Nội khoa			
21	CKI301	Vũ Hoài	Thương	23/09/1995	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
22	CKI302	Hoàng Thị Bình	Thường	04/10/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lâm sàng			
23	CKI303	Dương Văn	Thượng	09/10/1988	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
24	CKI304	Ong Dũng	Tiến	20/03/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
25	CKI305	Lã Văn	Tính	15/02/1984	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền			
26	CKI306	Trần Quốc	Toản	08/11/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
27	CKI307	Triệu Viết	Tồn	07/06/1990	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
28	CKI308	Nguyễn Thị Hương	Trà	26/10/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....Y - DƯỢC.....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 12 (Giảng đường YGDA313) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI309	Bùi Thị Huyền	Trang	30/09/1986	Da liễu	Da liễu			
2	CKI310	Dương Thị	Trang	06/12/1993	Nhi khoa	Nhi khoa			
3	CKI311	Đoàn Thị Thu	Trang	03/07/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
4	CKI312	Nguyễn Thị Đoan	Trang	02/11/1986	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
5	CKI313	Nguyễn Thị Huyền	Trang	16/06/1985	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
6	CKI314	Nguyễn Thị Thu	Trang	08/01/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lâm sàng			
7	CKI315	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/10/1984	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
8	CKI316	Nguyễn Thu	Trang	06/08/1989	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
9	CKI317	Quang Thị	Trang	20/08/1994	Da liễu	Da liễu			
10	CKI318	Đặng Văn	Trí	30/09/1989	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
11	CKI319	Tống Việt	Trinh	19/08/1997	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
12	CKI320	Hà Công	Trình	04/09/1982	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
13	CKI321	Hà Văn	Trọng	25/03/1993	Tâm thần	Tâm thần			
14	CKI322	Hoàng Thế	Trung	26/11/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
15	CKI323	Ma Văn	Trường	05/03/1986	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng			
16	CKI324	Nguyễn Xuân	Trường	01/06/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
17	CKI325	Lê Minh	Tú	16/07/1987	Tâm thần	Tâm thần			
18	CKI326	Vũ Thị	Tú	15/04/1993	Nhi khoa	Nhi khoa			
19	CKI327	Hoàng Quang	Tuân	19/01/1984	Nội khoa	Nội khoa			
20	CKI328	Phạm Văn	Tuân	14/02/1982	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
21	CKI329	Lê Xuân	Tuấn	02/09/1983	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
22	CKI330	Nguyễn Anh	Tuấn	12/09/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
23	CKI331	Nguyễn Hữu	Tuấn	15/01/1974	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
24	CKI332	Nguyễn Mạnh	Tuấn	03/09/1992	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt			
25	CKI333	Nguyễn Minh	Tuấn	29/10/1974	Tâm thần	Tâm thần			
26	CKI334	Đoàn Thanh	Tùng	26/02/1996	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền			
27	CKI335	Hồ Thanh	Tùng	03/09/1993	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
28	CKI336	Nguyễn Xuân	Tùng	31/05/1997	Tâm thần	Tâm thần			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 13 (Giảng đường YGDA314) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI337	Phan Khắc	Tùng	23/08/1994	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
2	CKI338	Hoàng Ngọc	Tuyên	05/07/1987	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
3	CKI339	Trần Xuân	Tuyên	20/12/1991	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
4	CKI340	Nguyễn Văn	Tuyển	19/06/1979	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
5	CKI341	Lăng Thị	Tuyến	16/03/1996	Y học gia đình	Nội khoa_YHGĐ			
6	CKI342	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	24/08/1982	Da liễu	Da liễu			
7	CKI343	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	03/03/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
8	CKI344	Phạm Thị	Tuyết	14/04/1980	Nội khoa	Nội khoa			
9	CKI345	Lê Thị	Tươi	03/01/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
10	CKI346	Đồng Thị	Uyên	02/03/1994	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
11	CKI347	Hoàng Bích	Uyên	03/07/1992	Nội khoa	Nội khoa			
12	CKI348	Phạm Tố	Uyên	30/01/1997	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền			
13	CKI349	Nông Thị	Vân	25/07/1991	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
14	CKI350	Trần Thị Lệ	Vân	25/12/1976	Nhi khoa	Nhi khoa			
15	CKI351	Hoàng Thị	Vị	08/09/1981	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học			
16	CKI352	Nguyễn Xuân	Việt	23/11/1980	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
17	CKI353	Phạm Quốc	Việt	25/03/1984	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
18	CKI354	Nguyễn Thế	Vinh	30/09/1983	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
19	CKI355	Nguyễn Vũ	Vinh	29/06/1987	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
20	CKI356	Phạm Thị	Xiêm	16/04/1986	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lâm sàng			
21	CKI357	Đào Mai	Xuân	04/05/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh			
22	CKI358	Lê Thị	Xuân	21/08/1997	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
23	CKI359	Phạm Thị	Xuân	10/01/1990	Nhi khoa	Nhi khoa			
24	CKI360	Đào Thị	Yên	29/05/1986	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
25	CKI361	Đèo Hải	Yến	27/01/1979	Điều dưỡng	Điều dưỡng			
26	CKI362	Nguyễn Thị	Yến	29/12/1991	Nội khoa	Nội khoa			
27	CKI363	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	28/03/1982	Nội khoa	Nội khoa			

Ấn định: 27 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 14 (Giảng đường YGDA315) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKII001	Đặng Tuấn	Anh	06/10/1988	Nhi khoa	Nhi khoa			
2	CKII002	Nguyễn Trần Ngọc	Ánh	09/10/1994	Da liễu	Da liễu			
3	CKII003	Đinh Chí	Ba	13/03/1986	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
4	CKII004	Tạ Văn	Bách	25/08/1981	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
5	CKII005	Trương Xuân	Bang	12/04/1986	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
6	CKII006	Nguyễn Hữu	Bằng	11/07/1977	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
7	CKII007	Trần Xuân	Bằng	10/11/1982	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
8	CKII008	Nguyễn Đình	Bôn	15/06/1984	Nhi khoa	Nhi khoa			
9	CKII009	Lê Mậu	Cường	07/09/1982	Y tế công cộng	Y tế công cộng			
10	CKII010	Hà Thị An	Diên	01/11/1986	Da liễu	Da liễu			
11	CKII011	Lâm Ngọc	Du	29/09/1990	Nội khoa	Nội khoa			
12	CKII012	Lâm Ngọc	Du	29/09/1990	Y tế công cộng	Y tế công cộng			
13	CKII013	Thền Mạnh	Dương	09/04/1986	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
14	CKII014	Nguyễn Thị	Đại	17/09/1980	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
15	CKII015	Lê Công	Đạt	04/06/1992	Da liễu	Da liễu			
16	CKII016	Đỗ Văn	Điệp	10/05/1983	Nội khoa	Nội khoa			
17	CKII017	Nguyễn Thị	Đông	02/09/1992	Da liễu	Da liễu			
18	CKII018	Dương Thế	Đức	08/09/1981	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
19	CKII019	Hoàng Văn	Đức	12/08/1977	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
20	CKII020	Nguyễn Anh	Đức	29/06/1989	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
21	CKII021	Đỗ Thị Thu	Hà	14/02/1979	Nội khoa	Nội khoa			
22	CKII022	Lưu Hồng	Hà	05/09/1978	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
23	CKII023	Nguyễn Văn	Hạnh	25/06/1985	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
24	CKII024	Đỗ Thị	Hằng	23/11/1983	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
25	CKII025	Lường Thị	Hằng	18/05/1989	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
26	CKII026	Đỗ An	Hiền	30/11/1976	Y tế công cộng	Y tế công cộng			
27	CKII027	Lê	Hoàng	19/11/1991	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
28	CKII028	Hà Thị	Huế	25/05/1985	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
29	CKII029	Dương Thu	Hương	17/06/1977	Nhi khoa	Nhi khoa			
30	CKII030	Nguyễn Danh	Hưởng	21/02/1977	Ngoại khoa	Ngoại khoa			

Ấn định: 30 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 15 (Giảng đường YGDA316) **MÔN THI: CHUYÊN NGÀNH**

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn chuyên ngành	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKII031	Trần Thị	Lam	18/10/1992	Da liễu	Da liễu			
2	CKII032	Nguyễn Thị Kim	Liên	06/11/1981	Nhi khoa	Nhi khoa			
3	CKII033	Lý Văn	Liền	16/04/1984	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
4	CKII034	Nguyễn Hải	Linh	08/06/1986	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
5	CKII035	Lương Thành	Long	04/11/1986	Nhi khoa	Nhi khoa			
6	CKII036	Nông Văn	Lực	07/11/1976	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
7	CKII037	Tạ Thị	Lượng	01/10/1982	Nội khoa	Nội khoa			
8	CKII038	Dương Đình	Nhất	31/01/1985	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
9	CKII039	Lưu Hồng	Phong	05/06/1984	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
10	CKII040	Nguyễn Nam	Phong	06/06/1987	Nhi khoa	Nhi khoa			
11	CKII041	Nguyễn Ngọc	Phúc	12/03/1980	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
12	CKII042	Nguyễn Thị	Phương	18/05/1989	Nhi khoa	Nhi khoa			
13	CKII043	Lâm Văn	Sáu	10/10/1977	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
14	CKII044	Đào Việt	Thắng	31/10/1986	Nhi khoa	Nhi khoa			
15	CKII045	Nguyễn Mạnh	Thắng	10/12/1983	Y tế công cộng	Y tế công cộng			
16	CKII046	Lù Thị	Thiện	22/08/1978	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa			
17	CKII047	Nguyễn Minh	Thông	22/09/1981	Da liễu	Da liễu			
18	CKII048	Đỗ Thị	Thu	15/04/1978	Y tế công cộng	Y tế công cộng			
19	CKII049	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	28/01/1978	Nhi khoa	Nhi khoa			
20	CKII050	Nguyễn Hồng	Toan	02/11/1989	Nhi khoa	Nhi khoa			
21	CKII051	Nguyễn Huy	Toàn	12/11/1978	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
22	CKII052	Đinh Nha	Trang	12/10/1985	Nội khoa	Nội khoa			
23	CKII053	Đỗ Đức	Trường	30/11/1978	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức			
24	CKII054	Lương Minh	Tuấn	06/07/1984	Y tế công cộng	Y tế công cộng			
25	CKII055	Trịnh Anh	Tuấn	17/09/1989	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
26	CKII056	Đoàn Sơn	Tùng	25/12/1990	Ngoại khoa	Ngoại khoa			
27	CKII057	Nguyễn Vương	Tùng	15/03/1983	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng			
28	CKII058	Nguyễn Hoài	Vương	30/09/1975	Nội khoa	Nội khoa			
29	CKII059	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	07/05/1984	Nhi khoa	Nhi khoa			

Ấn định: 29 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)